

Số: 84 /KH-UBND

Mỹ Hào, ngày 23 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 10/3/2026 về việc thực hiện Quyết định số 2244/QĐ-TTg ngày 13/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 10/3/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 2244/QĐ-TTg; Công văn số 654/SKHCN-VP của Sở Khoa học và Công nghệ về triển khai thực hiện Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 10/3/2026 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 2244/QĐ-TTg ngày 13/10/2025. Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hào ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 10/3/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường.
- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.
- Đảm bảo cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời số liệu phục vụ công tác đánh giá, xếp hạng theo Bộ tiêu chí của Trung ương và tỉnh.
- Việc triển khai thực hiện bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; tuân thủ đầy đủ nội dung, phạm vi và phương pháp đánh giá theo Quyết định số 2244/QĐ-TTg và các hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện, thu thập và tổng hợp số liệu theo Bộ tiêu chí.
- Lấy người dân và tổ dân phố làm trung tâm của chuyển đổi số.
- Triển khai theo nguyên tắc: “Dễ hiểu - Dễ làm - Dễ đánh giá - Dễ báo cáo”.
- Gắn kết chặt chẽ giữa: Quản lý nhà nước - Phục vụ người dân - Phát triển kinh tế số cơ sở.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về quản lý, chỉ đạo điều hành

- 100% nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ theo Kế hoạch số 85 của tỉnh.
- 100% bộ phận chuyên môn tham gia cung cấp, cập nhật số liệu đầy đủ.

b) Về dữ liệu và đánh giá

- 100% chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí được rà soát, phân công cụ thể.
- 100% dữ liệu được chuẩn hóa, cập nhật theo biểu mẫu thống nhất.

c) Về phục vụ người dân

- Nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- Tăng tỷ lệ người dân sử dụng định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

d) Về phát triển xã hội số

- Tăng tỷ lệ người dân tiếp cận Internet, học tập số, dịch vụ số.
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong y tế, giáo dục, văn hóa.

II. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền và đào tạo

- Tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động nhằm đảm bảo mỗi cá nhân nắm rõ mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và trách nhiệm được giao; nâng cao tinh thần chủ động, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến Nhân dân với nội dung thiết thực, dễ hiểu, dễ tiếp cận, tập trung vào các nội dung như: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử (VNeID), thanh toán không dùng tiền mặt, kỹ năng số cơ bản. Hình thức tuyên truyền được triển khai đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng, bao gồm: hệ thống truyền thanh phường, các nhóm Zalo tổ dân phố, hội nghị Nhân dân, sinh hoạt chi bộ, các buổi sinh hoạt của đoàn thể.

- Tăng cường xây dựng các tài liệu tuyên truyền ngắn gọn, trực quan như tờ rơi, infographic, video hướng dẫn nhằm hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận và thực hành. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức và lực lượng tổ công nghệ số cộng đồng, đảm bảo lực lượng này thực sự trở thành “cầu nối” hỗ trợ người dân trong quá trình tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số.

2. Rà soát, chuẩn hóa, thu thập và quản lý dữ liệu

- Tổ chức rà soát toàn diện các chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí, bảo đảm việc triển khai thực hiện có cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác và thống nhất. Các chỉ tiêu được phân loại rõ ràng theo từng nhóm lĩnh vực như: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; xác định cụ thể đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và nguồn cung cấp dữ liệu đối với từng chỉ tiêu.

- Xây dựng hệ thống biểu mẫu thu thập, tổng hợp dữ liệu thống nhất trên toàn phường, bảo đảm đồng bộ, dễ sử dụng và thuận tiện trong quá trình kiểm tra, đối chiếu. Thiết lập quy trình quản lý dữ liệu chặt chẽ từ khâu thu thập, nhập liệu, kiểm tra, phê duyệt đến tổng hợp báo cáo; chú trọng công tác kiểm tra chéo nhằm hạn chế sai sót, đảm bảo tính chính xác và minh bạch của số liệu.

- Cập nhật dữ liệu được thực hiện thường xuyên, liên tục theo nguyên tắc: dữ liệu biến động được cập nhật hàng ngày, dữ liệu tổng hợp được cập nhật định kỳ hàng tuần và báo cáo theo quy định. Thực hiện lưu trữ dữ liệu dưới dạng điện tử, có phương án sao lưu định kỳ nhằm đảm bảo an toàn thông tin và phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành.

3. Phát triển chính quyền số và dịch vụ công trực tuyến

- Tập trung đẩy mạnh việc cung cấp và nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Bố trí cán bộ trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng, góp phần thay đổi thói quen từ nộp hồ sơ trực tiếp sang trực tuyến.

- Tổ chức các đợt cao điểm như “Ngày hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến” nhằm hướng dẫn người dân thao tác cụ thể, trực tiếp; tăng cường công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục hành chính thông qua niêm yết tại trụ sở và xây dựng các video hướng dẫn trực quan.

- Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức với phương châm “mỗi cán bộ là một hướng dẫn viên số”, chủ động hỗ trợ người dân trong quá trình sử dụng dịch vụ công. Thường xuyên theo dõi, thống kê, đánh giá tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ giải quyết đúng hạn và mức độ hài lòng của người dân để kịp thời điều chỉnh, nâng cao chất lượng phục vụ.

4. Triển khai định danh điện tử và dữ liệu dân cư

- Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an phường tổ chức rà soát, lập danh sách công dân chưa được cấp hoặc chưa kích hoạt tài khoản định danh điện tử; từ đó xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, phù hợp với từng địa bàn dân cư.

- Tổ chức các điểm cấp tài khoản VNeID tại trụ sở Công an phường và triển khai các đợt cấp lưu động tại tổ dân phố nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân. Tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện các giao dịch hành chính và dịch vụ công.

- Thực hiện rà soát, đối soát và làm sạch dữ liệu dân cư, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”; phối hợp với tổ dân phố hỗ trợ trực tiếp đến từng hộ gia đình, đặc biệt là các đối tượng yếu thế, người cao tuổi trong việc tiếp cận và sử dụng công nghệ số.

5. Phát triển kinh tế số và thanh toán không dùng tiền mặt

- Tổ chức rà soát, thống kê đầy đủ các hộ kinh doanh trên địa bàn; phân loại theo mức độ tiếp cận và sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch hỗ trợ phù hợp đối với từng nhóm đối tượng.

- Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng triển khai các giải pháp thanh toán số như mã QR, ví điện tử; tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn trực tiếp cho các hộ kinh doanh. Đẩy mạnh tuyên truyền tại các chợ, khu dân cư nhằm thay đổi thói quen sử dụng tiền mặt của người dân.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

6. Phát triển xã hội số trong các lĩnh vực

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa:

- Trong lĩnh vực y tế: Tập trung triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, đảm bảo liên thông dữ liệu khám chữa bệnh với hệ thống bảo hiểm y tế.

- Trong lĩnh vực giáo dục: Tăng cường ứng dụng học tập trực tuyến, số hóa học liệu và nâng cao tỷ lệ người dân tham gia học tập suốt đời.

- Trong lĩnh vực văn hóa: Từng bước số hóa dữ liệu quản lý, phục vụ công tác quản lý nhà nước và nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân. Theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu về xã hội số như tỷ lệ người dân sử dụng Internet, mức độ tiếp cận các dịch vụ số.

7. Đảm bảo an toàn thông tin

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn thông tin, kỹ năng phòng tránh các hình thức lừa đảo trên không gian mạng cho cán bộ và Nhân dân.

- Thực hiện kiểm tra, rà soát định kỳ hệ thống công nghệ thông tin nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng bảo mật cho cán bộ, công chức; thực hiện phân quyền truy cập dữ liệu hợp lý, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin theo quy định.

III. GIẢI PHÁP

1. Công tác nâng cao nhận thức

- Tập trung đổi mới cách tiếp cận trong công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng gần gũi, trực quan và dễ tiếp thu đối với từng nhóm đối tượng.

- Nội dung truyền thông được thiết kế theo tình huống thực tế, gắn với nhu cầu sử dụng của người dân.

- Phát huy vai trò của hệ thống chính trị ở cơ sở, đặc biệt là tổ trưởng tổ dân phố, các đoàn thể và lực lượng nòng cốt tại cộng đồng trong việc truyền tải thông tin đến từng hộ gia đình. Tăng cường ứng dụng các nền tảng số để lan tỏa nội dung truyền truyền nhanh chóng, liên tục và rộng khắp.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ trực tiếp triển khai thông qua các hình thức hướng dẫn thực hành, đảm bảo mỗi cán bộ, lực lượng tham gia đều có khả năng hỗ trợ, hướng dẫn lại cho người dân trong quá trình tiếp cận và sử dụng dịch vụ số.

2. Công tác dữ liệu và quản lý thông tin

- Thực hiện đồng bộ việc chuẩn hóa thông tin đầu vào, bảo đảm số liệu được thu thập có căn cứ, thống nhất và có thể kiểm chứng. Việc tổng hợp, cập nhật dữ liệu được tổ chức theo quy trình khép kín, có phân công cụ thể, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót.

- Tăng cường ứng dụng các công cụ hỗ trợ quản lý dữ liệu theo dõi biến động, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, điều hành. Thực hiện cơ chế kiểm soát chất lượng số liệu thông qua đối chiếu, rà soát định kỳ giữa các bộ phận liên quan.

- Quan tâm đến việc lưu trữ và bảo quản dữ liệu theo hướng lâu dài, an toàn, bảo đảm phục vụ hiệu quả cho công tác tổng hợp, báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện.

3. Triển khai dịch vụ công và hoạt động của chính quyền số

- Đẩy mạnh chuyển đổi phương thức phục vụ từ trực tiếp sang trực tuyến, hỗ trợ người dân từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ trên môi trường số. Việc hướng dẫn được thực hiện linh hoạt, kết hợp giữa hỗ trợ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và hỗ trợ tại cộng đồng dân cư.

- Tăng cường tính công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính thông qua việc cung cấp đầy đủ thông tin về quy trình, thành phần hồ sơ và thời gian xử lý. Đơn giản hóa cách thức tiếp cận thông tin để người dân dễ dàng thực hiện.

- Thường xuyên theo dõi kết quả giải quyết thủ tục hành chính, coi đây là cơ sở để điều chỉnh phương thức phục vụ, nâng cao chất lượng giải quyết công việc và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.

4. Triển khai định danh điện tử và dữ liệu dân cư

- Tổ chức thực hiện theo hướng “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, bảo đảm tiếp cận đầy đủ các nhóm đối tượng trên địa bàn. Việc triển khai không chỉ dừng ở cấp tài khoản mà chú trọng đến khả năng sử dụng thực tế của người dân trong các giao dịch hàng ngày.

- Tăng cường phối hợp giữa lực lượng Công an với các tổ chức tại cơ sở để rà soát, cập nhật và hoàn thiện thông tin dân cư, đảm bảo dữ liệu luôn phản ánh đúng thực trạng. Linh hoạt trong tổ chức triển khai, kết hợp giữa hình thức tập trung và lưu động để tạo thuận lợi tối đa cho người dân.

- Quan tâm hỗ trợ các đối tượng khó khăn trong tiếp cận công nghệ đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

5. Phát triển kinh tế số và thanh toán không dùng tiền mặt

- Thúc đẩy quá trình chuyển đổi thói quen giao dịch của người dân và hộ kinh doanh thông qua việc tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận các phương thức thanh toán điện tử. Tập trung vào các khu vực có hoạt động kinh doanh sôi động như chợ, tuyến phố buôn bán để triển khai trước, từ đó nhân rộng.

- Tăng cường kết nối với các tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính nhằm hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng và giải đáp vướng mắc cho người dân. Lựa chọn các mô hình đơn giản, dễ áp dụng để triển khai bước đầu, tạo sự tin tưởng và lan tỏa trong cộng đồng.

- Theo dõi sát quá trình triển khai để kịp thời điều chỉnh cách làm phù hợp với thực tế từng địa bàn.

6. Phát triển các lĩnh vực xã hội số

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực thiết yếu như y tế, giáo dục và văn hóa theo hướng thiết thực, tránh hình thức. Tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị để đảm bảo việc chia sẻ, kết nối thông tin được thông suốt.

- Khuyến khích người dân chủ động tham gia các hoạt động học tập, tiếp cận thông tin và sử dụng dịch vụ trên môi trường số; từng bước hình thành thói quen sử dụng công nghệ trong đời sống hàng ngày.

- Chú trọng theo dõi, đánh giá kết quả triển khai để kịp thời điều chỉnh và nhân rộng các mô hình phù hợp.

7. Công tác đảm bảo an toàn thông tin

- Chủ động phòng ngừa rủi ro thông qua việc nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cho cán bộ và người dân khi tham gia môi trường mạng. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các tình huống phổ biến, dễ xảy ra trong thực tế.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hệ thống công nghệ thông tin nhằm phát hiện sớm các nguy cơ mất an toàn, từ đó có biện pháp xử lý kịp thời. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết để bảo vệ dữ liệu và hệ thống.

- Xây dựng cơ chế quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định, hạn chế tối đa rủi ro lộ, lọt thông tin.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ: Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp; nguồn hỗ trợ từ tỉnh, các chương trình mục tiêu; các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo: Tiết kiệm, hiệu quả; đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; gắn với kết quả, sản phẩm đầu ra của từng nhiệm vụ.

- Khuyến khích huy động: Doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng; tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ triển khai các nội dung chuyển đổi số tại cơ sở.

IV. DANH MỤC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ

- Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

- Các bộ phận căn cứ phụ lục để triển khai thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để đảm bảo triển khai Kế hoạch đồng bộ, hiệu quả, UBND phường phân công cụ thể trách nhiệm cho từng bộ phận, đơn vị; đồng thời thiết lập cơ chế phối hợp, kiểm tra, giám sát và báo cáo như sau:

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu UBND phường tổ chức triển khai toàn diện Kế hoạch;
- Chủ trì xây dựng kế hoạch chi tiết theo từng giai đoạn (tháng, quý), cụ thể hóa các nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.
- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp tổ chức triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán số và kỹ năng số cho người dân.
- Hướng dẫn, đôn đốc các bộ phận, đơn vị, tổ dân phố thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực xã hội số.
- Chủ trì theo dõi, tổng hợp các chỉ tiêu liên quan đến xã hội số; phối hợp thu thập, kiểm tra, đánh giá số liệu từ các đơn vị.
- Định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

2. Công an phường

Chủ trì triển khai các nội dung liên quan đến dữ liệu dân cư và định danh điện tử, cụ thể:

- Rà soát, lập danh sách công dân chưa được cấp hoặc chưa kích hoạt tài khoản định danh điện tử; phân loại theo từng tổ dân phố để triển khai hiệu quả.
- Tổ chức cấp tài khoản VNeID tại trụ sở UBND phường và triển khai các đợt cấp lưu động tại địa bàn dân cư.
- Hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện thủ tục hành chính và các giao dịch thiết yếu.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện rà soát, làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.
- Định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường

Tổng hợp, theo dõi chung việc thực hiện Kế hoạch, có trách nhiệm:

- Xây dựng hệ thống biểu mẫu thống nhất phục vụ công tác thu thập, tổng hợp số liệu trên toàn phường.

- Phân công cán bộ theo dõi từng nhóm chỉ tiêu; hướng dẫn các bộ phận cập nhật dữ liệu đúng quy định.
- Tổ chức kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa các đơn vị trước khi tổng hợp, đảm bảo tính chính xác và thống nhất.
- Theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; tham mưu UBND phường chỉ đạo, điều hành kịp thời.
- Tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của cấp trên.

4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị phường

Chủ trì triển khai các nội dung liên quan đến kinh tế số, có trách nhiệm:

- Rà soát, thống kê đầy đủ các hộ kinh doanh trên địa bàn; phân loại theo mức độ ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt.
- Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng triển khai các giải pháp thanh toán điện tử phù hợp; hướng dẫn hộ kinh doanh áp dụng các hình thức thanh toán số.
- Tổ chức tuyên truyền, vận động tại các khu vực kinh doanh, chợ dân sinh nhằm thay đổi thói quen sử dụng tiền mặt.
- Theo dõi, đánh giá tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt; kịp thời đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai.
- Tham mưu UBND phường bố trí nguồn lực, kinh phí phục vụ thực hiện Kế hoạch.

5. Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường

Là đơn vị trực tiếp tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, có trách nhiệm:

- Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.
- Bố trí cán bộ trực tiếp hỗ trợ người dân thao tác nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến.
- Theo dõi, thống kê tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và mức độ hài lòng của người dân.
- Công khai đầy đủ quy trình, thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức để người dân dễ dàng tiếp cận.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các đợt cao điểm hỗ trợ người dân tại cơ sở.

6. Trạm Y tế phường

- Triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; đảm bảo cập nhật, liên thông dữ liệu khám chữa bệnh theo quy định.
- Hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng số trong lĩnh vực y tế, kết hợp với định danh điện tử khi khám chữa bệnh.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời số liệu phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá các chỉ tiêu liên quan.

7. Các trường học trên địa bàn

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập.
- Tổ chức triển khai học tập trực tuyến, sử dụng học liệu số.
- Phối hợp cung cấp số liệu về học tập suốt đời, mức độ tiếp cận công nghệ của học sinh, giáo viên.
- Tuyên truyền, hướng dẫn học sinh và phụ huynh sử dụng các dịch vụ số trong giáo dục.

8. Tổ trưởng tổ dân phố

Là lực lượng trực tiếp triển khai tại cơ sở, có vai trò đặc biệt quan trọng:

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia các hoạt động chuyển đổi số.
- Rà soát, lập danh sách thực tế tại địa bàn về:
 - + Công dân chưa có VNeID
 - + Hộ chưa sử dụng Internet
 - + Hộ chưa áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt
- Phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức triển khai các hoạt động tại địa bàn dân cư.
- Hỗ trợ trực tiếp người dân, đặc biệt là người cao tuổi, người yếu thế trong tiếp cận và sử dụng công nghệ.
- Báo cáo kết quả thực hiện theo từng đợt, đảm bảo phản ánh đúng tình hình thực tế.

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Tổ trưởng các tổ dân phố nghiêm túc triển khai thực hiện; định kỳ báo UBND phường kết quả thực hiện (*qua phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp trước ngày 18 hằng quý*). Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất UBND phường xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&CN tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Công TTĐT phường;
- Lưu: VT, VH-XH. *nh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Tỉnh

PHỤ LỤC I**PHÂN CÔNG THEO TỪNG CHỈ TIÊU MÃ SỐ**

(Kèm theo Kế hoạch số .../KH-UBND ngày .../.../2026 của UBND phường Mỹ Hòa)

STT	Mã chỉ tiêu	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn số liệu	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
1	0418	Tỷ lệ người dân có định danh điện tử	Công an phường	Tổ dân phố	CSDL dân cư, VNeID	Danh sách, tỷ lệ tổng hợp	Trước 05/4/2026
2	0419	Tỷ lệ người dân sử dụng định danh điện tử	Công an phường	Phòng Văn hóa - Xã hội	Hệ thống VNeID	Báo cáo sử dụng	Trước 05/4/2026
3	0421	Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm Dịch vụ hành chính công	Các bộ phận chuyên môn	Hệ thống một cửa	Báo cáo tỷ lệ hồ sơ	Trước 05/4/2026
4	0415	Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Tổ dân phố	Ngân hàng, hộ kinh doanh	Danh sách, báo cáo	Trước 05/4/2026
5	0409	Tỷ lệ người dân tham gia học tập suốt đời	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trường học, Tổ dân phố	Báo cáo giáo dục	Tổng hợp số liệu	Trước 05/4/2026
6	0410	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng Internet	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ dân phố	Khảo sát thực tế	Báo cáo tổng hợp	Trước 05/4/2026
7	0412	Tỷ lệ cán bộ sử dụng chữ ký số	Văn phòng HĐND và UBND	Các bộ phận	Hệ thống văn bản	Báo cáo sử dụng	Trước 05/4/2026
8	0413	Tỷ lệ văn bản điện tử	Văn phòng HĐND và UBND	Các bộ phận	Phần mềm quản lý	Báo cáo tổng hợp	

PHỤ LỤC II
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC BỘ PHẬN
 (Kèm theo Kế hoạch số .../KH-UBND ngày .../.../2026)

STT	Đơn vị	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Thời gian	Ghi chú
1	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Tuyên truyền chuyển đổi số - Tổng hợp chỉ tiêu xã hội số	Báo cáo tuyên truyền, số liệu	Thường xuyên	Chủ trì
2	Công an phường	- Cấp định danh điện tử - Cập nhật dữ liệu dân cư	Danh sách VNeID	Trước 05/4	Trọng tâm
3	Văn phòng HĐND và UBND	- Tổng hợp số liệu chung - Theo dõi tiến độ	Báo cáo tổng hợp	Trước 05/4	Đầu mối
4	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	- Tham mưu kinh phí - Thúc đẩy thanh toán số	Báo cáo tài chính	Thường xuyên	Chủ trì
5	Tổ dân phố	- Tuyên truyền người dân - Thu thập thông tin	Danh sách, báo cáo	Theo đợt	Chủ trì
6	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	- Hướng dẫn dịch vụ công - Tăng hồ sơ trực tuyến	Báo cáo hồ sơ	Thường xuyên	Chủ trì

PHỤ LỤC III
MẪU BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU (DÙNG NHẬP EXCEL)
(Kèm theo Kế hoạch số .../KH-UBND ngày .../.../2026)

1. MẪU TỔNG HỢP CHUNG

STT	Mã chỉ tiêu	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu	Nguồn số liệu	Ghi chú
1	0418	Định danh điện tử	%		Công an	
2	0419	Sử dụng VNeID	%		Công an	
3	0421	DVC trực tuyến	%		Trung tâm Phục vụ HCC	
4	0415	Thanh toán số	%		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
5	0409	Học tập suốt đời	%		VH-XH	

2. MẪU CHI TIẾT THEO TỔ DÂN PHỐ

STT	Tổ dân phố	Tổng dân	VNeID (%)	Internet (%)	Thanh toán số (%)	Ghi chú
1	TDP 1					
2	TDP 2					
.....	TDP 24					